

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ NÚI THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **29**/NQ-HĐND

Núi Thành, ngày **29** tháng **7** năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ năm,
Hội đồng nhân dân xã Núi Thành khóa II, nhiệm kỳ 2026 – 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NÚI THÀNH
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026-2031, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Núi Thành về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2026; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Núi Thành về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước xã Núi Thành năm 2026; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Núi Thành về bố trí kế hoạch vốn, điều chỉnh tổng mức đầu tư, bổ sung danh mục dự án và gia hạn thời gian bố trí vốn cho dự án đầu tư công năm 2026;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 388/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về nhóm vấn đề chất vấn liên quan đến bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm; Báo cáo số 394/BC-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về tiến độ thực hiện đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công; Báo cáo số 405/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 và kết quả phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả chất vấn và trả lời chất vấn

Hội đồng nhân dân xã đã hoàn thành nội dung phiên chất vấn và trả lời chất vấn theo kế hoạch đề ra; phiên chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm, dân chủ, thẳng thắn, có trọng tâm; về 02 nhóm vấn đề chất vấn:

1. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm trên địa bàn xã.

2. Tiến độ thực hiện đầu tư công và công tác quản lý nhà nước về giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn xã.

Hội đồng nhân dân xã ghi nhận tinh thần trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị trong việc chuẩn bị báo cáo, trả lời chất vấn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai, bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tổ chức tiếp nhận và triển khai các dự án đầu tư công sau sắp xếp. Một số hồ sơ tồn đọng tại thời điểm chất vấn trước đã được giải quyết; đã tổ chức cưỡng chế một số trường hợp vi phạm quy định về đất đai; nhiều vụ việc về an ninh, trật tự được phát hiện, xử lý; công tác tuần tra, quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, đạt nhiều kết quả.

Tuy nhiên, việc khắc phục một số tồn tại còn chậm, chất lượng chưa bền vững. Hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai quá hạn còn nhiều; số liệu giữa các hệ thống và báo cáo có thời điểm chưa thống nhất; nhiều trường hợp vi phạm đã chấp hành hình thức phạt tiền nhưng chưa khôi phục hiện trạng. Tội phạm, vi phạm pháp luật trên một số lĩnh vực còn tăng; ma túy diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông tăng cả số vụ, số người chết và số người bị thương; nguy cơ lừa đảo sử dụng công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo gia tăng. Tiến độ giải ngân dự án đầu tư công còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao hồ sơ, điều chỉnh thời gian thực hiện, chuẩn bị đầu tư, thanh toán, quyết toán và thực hiện trách nhiệm của các nhà thầu còn hạn chế. Số liệu kế hoạch vốn, giá trị và tỷ lệ giải ngân tại các báo cáo phục vụ chất vấn chưa được đối chiếu thống nhất tại cùng một thời điểm lấy số liệu, ảnh hưởng đến việc theo dõi, giám sát của Hội đồng nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nghiêm túc tiếp thu đầy đủ ý kiến chất vấn; chỉ đạo làm rõ nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu; chuyển mạnh từ chỉ đạo, đôn đốc chung sang quản lý bằng số liệu, tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm cụ thể.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau chất vấn

1. Về công tác quản lý đất đai

1.1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức rà soát, đối soát, thống kê 100% hồ sơ thủ tục hành chính đất đai đang giải quyết; thống nhất một nguồn dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, báo cáo và giám sát. Phân loại theo

nhóm thủ tục, thẩm quyền, thời hạn giải quyết, tình trạng xử lý, nguyên nhân tồn đọng và trách nhiệm chủ quan, khách quan của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; làm rõ sự chênh lệch giữa dữ liệu trên Hệ thống Một cửa điện tử, hồ sơ bàn giao và sổ theo dõi nghiệp vụ.

1.2. Tập trung xử lý dứt điểm các hồ sơ quá hạn; phân đầu đến ngày 30/9/2026 cơ bản xử lý dứt điểm số hồ sơ đất đai quá hạn được xác định tại thời điểm rà soát. Đối với hồ sơ chưa thể giải quyết do nguyên nhân khách quan hoặc vượt thẩm quyền, phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, công dân về lý do và tiến độ dự kiến; thực hiện xin lỗi đối với hồ sơ trễ hạn theo quy định. Không để phát sinh hồ sơ quá hạn mới do nguyên nhân chủ quan.

1.3. Rà soát toàn bộ quyết định xử phạt, quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả chưa được chấp hành; lập danh sách, phân loại, xác định trình tự và thời hạn xử lý từng trường hợp. Tập trung thực hiện đúng lộ trình đối với 04 trường hợp đã có quyết định cưỡng chế và 05 trường hợp đã được xác định xử lý trong quý III, quý IV năm 2026; bảo đảm đầy đủ điều kiện, trình tự, đúng thủ tục pháp luật.

1.4. Thiết lập cơ chế kiểm tra hiện trạng đất đai (mặt đất và đất có mặt nước chuyên dùng) theo địa bàn 19 thôn; phân công cán bộ phụ trách, quy định chế độ báo cáo và trách nhiệm phối hợp của Ban nhân dân thôn. Phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi lấn, chiếm, hủy hoại đất, sử dụng đất không đúng mục đích; không để vi phạm kéo dài, hình thành công trình rồi mới xử lý.

1.5. Rà soát, sắp xếp nhân lực, quy trình xử lý hồ sơ và trách nhiệm của Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và cá nhân phụ trách địa bàn; gắn kết quả giải quyết hồ sơ, xử lý vi phạm và mức độ hài lòng của người dân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

2. Về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm

2.1. Rà soát, đánh giá đúng thực chất tình hình an ninh, trật tự theo từng địa bàn, nhóm tội phạm, thời gian hoạt động và đối tượng trọng điểm; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng hoặc vụ việc phức tạp kéo dài.

2.2. Tập trung triển khai giải pháp phòng, chống ma túy; cập nhật, quản lý chặt chẽ 100% người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện và người sau cai thuộc diện quản lý. Phân công rõ trách nhiệm phối hợp giữa Công an xã, cơ quan chuyên môn, Mặt trận, đoàn thể, thôn và gia đình; định kỳ đánh giá nguy cơ tái sử dụng, tái nghiện; gắn với xây dựng địa bàn thôn, xã an toàn, không ma túy. Kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, tổ chức sử dụng, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi bao che, tiếp tay, dung túng, cản trở việc phát hiện, xử lý vi phạm. Đồng thời, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân thiếu trách

nhiệm, buông lỏng quản lý, không kịp thời phát hiện, báo cáo hoặc xử lý các vụ việc phát sinh thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách (nếu có).

2.3. Khẩn trương rà soát các tuyến, vị trí và nhóm nguy cơ cao về tai nạn giao thông; trong quý III năm 2026 hoàn thành danh mục các điểm cần bổ sung biển báo, kẻ lại vạch đường, sửa chữa mặt đường, bổ sung chiếu sáng để thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Tăng cường tuần tra, xử lý nghiêm hành vi phóng nhanh, lạng lách, độ chế phương tiện, sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện, không đội mũ bảo hiểm; phấn đấu kéo giảm cả 03 tiêu chí tai nạn giao thông trong 6 tháng cuối năm 2026.

2.4. Giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố đúng thời hạn; rà soát 09 tin đang tiếp tục xác minh, phân công rõ người phụ trách và không để quá hạn do nguyên nhân chủ quan. Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và cơ sở có nguy cơ phát sinh tệ nạn; theo dõi lộ trình thực hiện yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm an toàn về phòng cháy, chữa cháy; nhất là tại các chợ dân sinh, cơ sở sản xuất kinh doanh.

2.5. Trong quý III năm 2026, tổ chức tập huấn, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có liên quan về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân và sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong công vụ; rà soát, ban hành hoặc hoàn thiện quy định nội bộ về đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu.

2.6. Đối với ô nhiễm môi trường, tranh chấp, kiến nghị tập thể, dự án chậm kéo dài có nguy cơ phát sinh phức tạp về an ninh, trật tự, phải lập danh mục, xác định cơ quan chủ trì, tiến độ xử lý và cơ chế đối thoại với Nhân dân. Nội dung vượt thẩm quyền phải kịp thời kiến nghị bằng văn bản và theo dõi đến khi có kết quả.

3. Về tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công

3.1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua, rà soát, đối chiếu và thống nhất số liệu về kế hoạch vốn, giá trị giải ngân, tỷ lệ giải ngân và số dự án tại các báo cáo trình Hội đồng nhân dân xã; xác định rõ phạm vi vốn năm 2026, vốn kéo dài, tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành và số liệu chính thức dùng để theo dõi, giám sát. Báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã kết quả chỉnh lý và trách nhiệm đối với việc để số liệu chưa thống nhất.

3.2. Lập bảng tiến độ từng dự án đang quản lý và từng dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2026, tối thiểu gồm: tổng mức đầu tư, kế hoạch vốn, giá trị giải ngân, tỷ lệ giải ngân, tình trạng thủ tục, vướng mắc, cơ quan hoặc cá nhân chủ trì xử lý, công việc phải hoàn thành và thời hạn hoàn thành. Theo dõi riêng dự án chưa triển khai, dự án khởi công mới đang chuẩn bị đầu tư, dự án thiếu hồ sơ bàn giao, dự án hết thời gian thực hiện và dự án có nhà thầu thi công chậm.

3.3. Tập trung xử lý vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thiếu vật liệu xây dựng, hồ sơ chuyên giao, điều chỉnh thời gian thực hiện, thủ tục thanh toán và

quyết toán. Đối với nội dung vượt thẩm quyền, phải xác định rõ cơ quan có thẩm quyền, ngày gửi kiến nghị, người theo dõi và kết quả xử lý; không để việc chờ ý kiến kéo dài không có thời hạn.

3.4. Đảm bảo hoàn thành và phân đầu vượt chỉ tiêu giải ngân hằng tháng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026. Chủ động đề xuất điều chỉnh, điều chuyển vốn kịp thời đối với dự án không có khả năng giải ngân hết; không để vốn nằm chờ tại dự án chậm trong khi dự án có khối lượng và nhu cầu thanh toán thiếu vốn.

3.5. Đối với 8 công trình được Ban Kinh tế - Ngân sách chất vấn tại Kỳ họp, yêu cầu UBND xã gửi báo cáo cam kết về tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, đưa vào sử dụng và giải pháp cụ thể để tháo gỡ vướng mắc của từng công trình về Thường trực HĐND xã chậm nhất vào ngày 07/8/2026 để giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện các cam kết.

3.6. Đối với tuyến giao thông nông thôn Ông Diên - Ông Hùng; Dự án Kiên cố hóa đường GTNT xã Tam Giang; Tuyến từ ĐH4 (Trần Dân) đến nhà ông Huỳnh Bá Quân: khẩn trương hoàn tất xử lý hợp đồng với Công ty CP Xây dựng thương mại Mangalam theo đúng quy định; xác định trách nhiệm của chủ đầu tư, tư vấn, giám sát và nhà thầu trong từng giai đoạn; hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện khối lượng còn lại, hoàn thành, đưa công trình vào khai thác chậm nhất vào ngày 31/12/2026. Cân đối, bổ sung nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn từ khu dân cư Vĩnh Đại đến Quốc lộ 1A và cầu bắt qua Mương Trần; hoàn thành chậm nhất trong quý IV năm 2026.

3.7. Gắn kết quả triển khai dự án và giải ngân vốn đầu tư công với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. Đối với dự án đủ điều kiện nhưng chậm tiến độ, chậm thanh toán do nguyên nhân chủ quan, phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và thực hiện biện pháp, xử lý cán bộ phù hợp, đúng quy định và thẩm quyền.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo

1. Giao Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết này; cụ thể hóa các cam kết đã trả lời chất vấn thành kế hoạch, nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm và phân công trách nhiệm.

2. Trước ngày 25 hằng tháng, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã kết quả: xử lý hồ sơ đất đai quá hạn; xử lý vi phạm đất đai; tình hình an ninh, trật tự, ma túy, tai nạn giao thông; tiến độ và giải ngân từng dự án; những nhiệm vụ chậm và trách nhiệm liên quan.

3. Trường hợp nhiệm vụ có nguy cơ không hoàn thành đúng thời hạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải báo cáo bằng văn bản trước thời hạn cam kết, nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp và mốc hoàn thành điều chỉnh; không báo cáo chung chung hoặc sau khi đã quá hạn.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết sau chất vấn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát, tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về đất đai, an ninh, trật tự; phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Núi Thành khóa II, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Sở Tư pháp thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Thị Vũ Thảo